

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
62	Xã Trường Long Tây			
62.1	Đường ô tô về trung tâm xã Trường Long Tây (Đường tỉnh 926 cũ)	Cầu 1.000	Giáp ranh xã Trường Long Tây (Kênh số 14 hay còn gọi Kênh Mười Thảo)	1.750
		Giáp ranh xã Trường Long A cũ (Kênh số 14 hay còn gọi Kênh Mười Thảo)	Kênh 5.500	1.500
		Cầu 4.000	Cầu 5.500	1.250
		Kênh 5.500	Kênh 8.000 (Giáp ranh xã Vị Bình cũ)	1.000
62.2	Đường Bốn Tổng Một Ngàn	Giáp ranh xã Tân Hòa	Kênh Bờ Tràm	2.500
		Kênh Bờ Tràm	Kênh KH9	2.500
		Kênh KH9	Giáp ranh xã Trường Xuân	2.500
62.3	Khu vượt lũ xã Trường Long Tây	Cả khu		1.200
62.4	Khu vực Chợ Trường Long Tây	Đường giáp UBND xã Trường Long Tây đến Kênh 4.000 (Các nền đầu giá quyền sử dụng đất)		2.500
		Đường giáp UBND xã Trường Long Tây đến Kênh 4.000; Đường từ đường 926 đến Kênh KH9		1.700
		Đường số D1, lộ giới 13 mét (3 - 7 - 3)		1.540
		Đường số 4, lộ giới 12 mét (3 - 6 - 3)		1.540
		Đường số 5, lộ giới 12 mét (3,5 - 7 - 3,5)		1.540
62.5	Khu vượt lũ Trường Long A	Phân đất sinh lợi		1.947
		Cả khu (Trừ phân đất sinh lợi)		1.200
62.6	Tuyến lộ nông thôn 3,5 mét xã Trường Long Tây	Các tuyến		1.000
62.7	Tuyến lộ nông thôn 3,5 mét xã Trường Long A	Các tuyến		1.000
63	Xã Châu Thành			
63.1	Đường Hùng Vương	Giáp ranh xã Đông Phước	Mốc 1,5 km	6.160
		Mốc 1,5 km	Ngã tư Cái Dầu	11.250
		Ngã tư Cái Dầu	Cầu Ngã Cạy	6.600
		Cầu Ngã Cạy	Cầu Cơ Ba	5.000

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
63.2	Đường 30 Tháng 4	Đường Hùng Vương	Khu dân cư (Đường Võ Thị Sáu)	7.920
63.3	Đường 3 Tháng 2	Đường 30 Tháng 4	Cầu Cái Dầu	7.920
		Ngã tư Cái Dầu	Cầu Cái Dầu	11.250
		Cầu Cái Dầu	Cổng chào Phú Hữu	6.300
63.4	Đường Lê Văn Tám	Đường Hùng Vương	Đường Đồng Khởi	6.600
63.5	Đường Nguyễn Văn Quy	Cầu Xẻo Chòi	Cầu Tràm Bông	5.000
63.6	Đường Nguyễn Việt Hồng	Đường Nguyễn Văn Quy	Đường 3 Tháng 2	4.400
63.7	Đường Kim Đồng	Ngã ba Đường Nguyễn Việt Hồng	Hết ranh Trường Mầm non Ánh Dương	4.400
63.8	Đường Đồng Khởi	Cầu Xẻo Chòi	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	6.600
		Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cầu Kênh Tân Quới	4.375
63.9	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cầu Cái Muồng (mới)	Đường Đồng Khởi	6.600
		Đường 3 Tháng 2	Đường Hùng Vương	7.920
63.10	Đường Nguyễn Việt Dũng	Đường 30 Tháng 4	Đường Hùng Vương	5.516
63.11	Đường Ngô Hữu Hạnh	Suốt tuyến		5.516
63.12	Đường Lý Tự Trọng	Suốt tuyến		5.516
63.13	Đường Võ Thị Sáu	Suốt tuyến		5.516
63.14	Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 1	Cả khu		3.600
		Các thửa đất tiếp giáp Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 1 (Không thuộc các lô nền Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 1)		3.600
63.15	Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 2	Cả khu		3.600
		Các thửa đất tiếp giáp Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 2 (Không thuộc các lô nền Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu - giai đoạn 2)		3.600
63.16	Khu dân cư - Thương mại Thiện Phúc (Gồm khu cũ và khu mới)	Cả khu (Không áp dụng đối với các lô nền mặt tiền Đường Hùng Vương)		7.920
63.17	Khu tái định cư và dân cư thị trấn Ngã Sáu	Cả khu		6.336

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
63.18	Khu tái định cư Ngã Sáu - giai đoạn 2	Đường Võ Thị Sáu (Suốt tuyến) - Đường hiện hữu có lộ giới 14 mét; Đường số 9 có lộ giới 22 mét		6.170
		Đường số 22 có lộ giới 19 mét		4.936
		Đường số 1, Đường số 2, Đường số 3 có lộ giới 13 mét		4.319
		Các thửa đất tiếp giáp Khu tái định cư Ngã Sáu - giai đoạn 2 (Không thuộc các lô nền Khu tái định cư Ngã Sáu - giai đoạn 2)		4.936
63.19	Khu tái định cư Ngã Sáu phục vụ Dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam	Đường Võ Thị Sáu (Suốt tuyến) - Đường hiện hữu có lộ giới 14 mét		6.170
		Đường số 22 có lộ giới 19 mét; Đường Lý Tự Trọng có lộ giới 19 mét		4.936
		Đường số 1, Đường số 2, Đường số 4, Đường số 5 có lộ giới 13 mét		4.319
		Các thửa đất tiếp giáp Khu tái định cư Ngã Sáu phục vụ Dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc Nam (Không thuộc các lô nền Khu tái định cư Ngã Sáu - giai đoạn 2)		4.936
63.20	Khu Trung tâm Thương mại Ngã Sáu	Cả khu		7.260
63.21	Đường về xã Phú An (Cũ)	Cầu Cơ Ba (Cầu Bảy Mộc cũ)	Giáp ranh xã Đông Phước	2.400
63.22	Đường về xã Đông Phú	Cầu Cơ Ba (Cầu Bảy Mộc cũ)	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1	2.400
63.23	Đường ra Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu) (Chỉ áp dụng cho lộ đal)	Cầu Bảy Ca	Cầu Cái Dầu	1.500
63.24	Lộ Cái Chanh - Phú An - Đông Phú	Giáp ranh xã Đông Phước	Cầu Cái Cui Bé	2.400
63.25	Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)	Cầu Cái Cui	Cầu Cái Côn	8.000
63.26	Đường nối Ngã Sáu đến Nam Sông Hậu (Đối với các vị trí đã Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng)	Cầu Cơ Ba (Cầu Bảy Mộc cũ)	Cầu Phú Hưng	4.200

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
63.27	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (Đợt 1, đợt 2 và đợt 3)	Các nền tiếp giáp mặt tiền Đường số 2 (Song song với Đường Nam Sông Hậu)		9.040
		Các lô nền còn lại		6.216
63.28	Khu tái định cư Đông Phú phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu	Đường số 3, lộ giới 32 mét (Từ nền 1 - 3 của lô N1; Từ nền 1 - 3 của lô N2)		4.959
		Đường N1, lộ giới 24 mét (Từ nền số 4 - 21 của lô N1; Từ nền số 4 - 20 của lô N2), đường N2, N3 lộ giới 15 mét (Từ nền số 1 - 58 của lô N3; Từ nền số 1 - 58 của lô N4), đường D2 lộ giới 15 mét (Từ nền số 1 - 6 của lô N5)		4.715
		Đường N2, N3, D3, D4, D5, lộ giới 15 mét (Từ nền số 59 - 163 của lô N3; Từ nền số 59 - 165 của lô N4)		4.667
63.29	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1, huyện Châu Thành (do Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh làm chủ đầu tư)	Đường số 5, gồm các lô nền: A1, A2 và A3 (Từ nền số 01 đến nền số 29)		7.410
		Đường số 4: gồm các lô nền A3 (Từ nền số 30 đến nền số 66) và A4		6.216
63.30	Đường tỉnh 927C	Giáp ranh xã Phú Hữu	Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)	4.720
63.31	Khu dân cư Thương mại, dịch vụ Mái Dầm	Thửa mặt tiền Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)		5.342
		Cả khu (Trừ thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu))		3.205
63.32	Khu tái định cư cho Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 2	Đường số 2, 3, 4, 5, 6 có lộ giới 16 mét (4 - 8 - 4)		4.712
		Đường số 7, 8 có lộ giới 15 mét (4 - 7 - 4)		4.211
		Đường số 9, 10, 11, 12, 13 có lộ giới 14 mét (4 - 6 - 4)		3.823
63.33	Trung tâm thương mại và Khu dân cư Thương mại thị trấn Mái Dầm	Cả khu (Trừ các lô giáp Đường Nam Sông Hậu và Đường tỉnh 925)		4.500
63.34	Khu tái định cư thị trấn Mái Dầm	Đường số 1 lộ giới 26 mét (4,5 - 17 - 4,5); Đường D5 lộ giới 24 mét (4 - 14 - 4)		4.801
		Đường số 2A, 3, 6, 8, 9A, D7 lộ giới 16 mét (4 - 8 - 4); Đường số 10 lộ giới 16 mét (4 - 8 - 4) và lộ giới 21 mét (5 - 11 - 5)		4.712
		Đường N1, N2, N3, N4, N5, D1, D2, D3, D4, D6, D8 lộ giới 15 mét (4 - 7 - 4)		4.211

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
63.35	Đường tỉnh 925	Cầu Thông Thuyền	Bến khách ngang sông Mái Dầm	3.200
63.36	Khu dân cư vượt lũ thị trấn Mái Dầm	Cả khu (Không áp dụng đối với các lô nền mặt tiền Đường tỉnh 925)		3.500
		Các thửa đất tiếp giáp Khu dân cư vượt lũ thị trấn Mái Dầm (Không thuộc các lô nền Khu dân cư vượt lũ thị trấn Mái Dầm)		3.500
63.37	Đường cặp sông Cái Dầu, Cái Muồng (Phía chợ Ngã Sáu)	Mốc 1,5 km	Cầu Cái Dầu	3.520
64	Xã Đông Phước			
64.1	Quốc lộ 1A	Giáp ranh xã Thạnh Xuân (Cầu Rạch Vong)	Cầu Đất Sét	5.280
64.2	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1A)	Cầu Đất Sét	Hết Nhà thờ Cái Tắc	9.408
		Hết Nhà thờ Cái Tắc	Giáp ranh xã Thạnh Hòa	7.560
64.3	Đường Lê Văn Nhung (Quốc lộ 1A cũ)	Đường Nguyễn Tri Phương (Quốc lộ 61)	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1A)	7.560
64.4	Đường Nguyễn Tri Phương (Quốc lộ 61)	Ngã ba Cái Tắc (Quốc lộ 1A)	Cầu Cái Tắc	9.600
64.5	Đường tỉnh 925 (cũ) và Đường tỉnh 925 (mới)	Giáp ranh xã Thạnh Xuân	Cầu Cái Chanh và giáp ranh phường Cái Răng	4.499
		Cầu Cái Chanh (mới) và Cầu Cái Chanh (cũ)	Giáp ranh xã Châu Thành	3.500
		Trường Mẫu giáo Hòa Mi	Đường tỉnh 925 (Giáp ranh Trụ sở UBND xã Đông Phước A cũ)	2.400
64.6	Đường Nguyễn Văn Quang (Đường ô tô về Trung tâm xã Tân Phú Thạnh)	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1A)	Cầu Ba Láng	6.640
64.7	Đường Đỗ Trọng Văn	Đường Nguyễn Tri Phương (Quốc lộ 61)	Cầu Mới (Đường Chùa Khmer)	5.880
64.8	Đường Đoàn Văn Chia (Đường nội bộ Chợ Cái tắc)	Bưu điện thị trấn Cái Tắc	Cầu Tàu	6.912
64.9	Đường nội bộ Chợ Cái Tắc	Các đoạn còn lại trong Chợ Cái Tắc		6.720
64.10	Đường Chùa Khmer	Đường Nguyễn Tri Phương (Quốc lộ 61)	Cổng Cả Bảo	6.720